

Bài 54. Kinh Tăng Chi | Chương Ba pháp | Phẩm Lớn (tt1) | Sư Giác Nguyên giảng 25/04/2018

Chúng ta bắt buộc phải quay lại cái bài kinh hôm trước, Ngài giảng chưa có hết. Ở trong bài kinh đó, Đức Phật Ngài nêu ra ba cái kiểu nhận thức mà theo Ngài là cực đoan.

Thứ nhất, cái kiểu nhận thức thứ nhất gọi là cho rằng ai là cái gì ở trên đời này, thiện ác, tốt xấu gì nó cũng là do tiền nghiệp quá khứ mà ra. Mới nghe qua thấy nó hay hay, làm như có cái mùi của Phật pháp trong đó, mà thực tế thì đó là một suy nghĩ rất là sai lầm.

Tại vì khi mà mình cho rằng cái gì cũng là tiền nghiệp hết, như vậy thì mình làm gì với cái hiện tại đây? Trong khi mình quên một chuyện rất là quan trọng, đó là cái gọi là tiền nghiệp hay là quá khứ gì đó, nó đều đi ra từ cái hiện tại. Mà nếu mình cho rằng cái gì cũng là quá khứ hết, mình coi quá khứ là quan trọng nhất, như vậy thì cái hiện tại phải tính sao đây?

Trong khi đó, theo tinh thần Phật pháp, thì mình phải có một cái hiện tại gọi là tốt đẹp, một cái hiện tại đầy thiện pháp, một cái hiện tại có chánh niệm, có trí tuệ, có thiền định, có từ tâm. Chính cái hiện tại này nó mới trở thành ra là một cái tiền nghiệp quá khứ cho kiếp sau. Và những gì mà chúng ta có được ngay đời này, kiếp này là nó có được từ cái quá khứ, cái đó đúng. Nhưng mà nếu ngay bây giờ mà chúng ta cứ ngồi chăm bẵm về quá khứ, mà quên mất cái hiện tại, thì coi như tương lai của mình sẽ đi về đâu đây!

Đó là cái cực đoan thứ nhất, cái gì cũng đổ cho quá khứ hết. Ăn uống không có kiêng khem thì nó bệnh thôi. Sinh hoạt không hợp lý, suy nghĩ không hợp lý, cái gì cũng đổ cho quá khứ hết. Trong hiện tại thì sống không ra gì hết, thì cái đó coi như không được.

Thứ hai, cái kiểu nhận thức thứ hai cho rằng mọi thứ ở đời, thiện ác, buồn vui đều do một cái sự an bài của cái đấng chí tôn cao xa nào đó. Thì đây lại cũng là một cái nhầm lẫn khác. Bởi vì nếu mà có một cái đấng chí tôn nào đó an bài, sắp đặt muôn loài, thì cái đấng đó phải nói là rất là tàn nhẫn. Là bởi vì cái đấng đó đã tạo ra một cái thế giới vui ít, buồn nhiều. Như vậy thì cái nhận thức này cũng phải là bỏ đi.

Thứ ba, cái nhận thức thứ ba cho rằng mọi thứ ở đời này ngẫu nhiên mà có, thì cái ông này bậy nhất! Cũng đi ngược lại cái lý tam tướng, lý nhân quả, xài cũng không được.

Và Ngài dạy một điều, đó là trong giáo pháp của Ngài, cái điều đại kỵ là một cái nhìn phiến diện, cái nhìn một chiều, cái nhìn cực đoan, cái nhìn biên kiến, nhìn lệch về một góc nào đó. Chỉ biết đặt chân lên một cái lập trường, một cái vị trí nào đó, từ một cái góc nhìn nào đó rồi quan sát thế giới thì nguy lắm, rất là nguy.

Và ở đây Ngài nói rằng, thế giới này nó không có phải là một chiều như là ba cái cách nghĩ trên đây. Mà Ngài dạy rằng phải luôn luôn nhớ rằng thế giới này có tâm, có vật, có nghĩa là không phải chỉ có vật chất không, cũng không phải là chỉ có tinh thần không, mà còn có tâm, có vật, có ba đời tam thế, có quá khứ, hiện tại, vị lai.

Và Ngài nói rằng đối với một người mà hiểu được những cái vấn đề sau đây thì không có rơi vào những cái biên kiến phiến diện, cực đoan, một chiều đó. Chỉ cần chúng ta nhớ rằng thế giới này không phải chỉ có tâm hoặc là chỉ có vật, mà thế giới này nói gọn nó gồm có sáu, gọi là Lục đại. Tức là bên cạnh cái Tứ đại vật chất, nó còn có Lục đại pháp giới nữa.

Lục đại pháp giới ở đây có nghĩa là Đất, Nước, Lửa, Gió, Hư không và Thức. Ngài nói một người mà biết rõ sáu cái này thì không có thể nào mà rơi vào cái biên kiến, không rơi vào cái nhìn cực đoan, một chiều, phiến diện.

Rồi chưa hết đâu. Ngài phân tích, Ngài nói thế giới này có nhiều cách phân tích lắm. Phân tích như thế nào để mình thấy rằng không phải chỉ có tâm, cũng không phải chỉ

có vật, không phải chỉ có một mốc thời gian, không phải chỉ có một cái nguyên nhân, mà thế giới này nó có nhiều nguyên nhân, nó có nhiều cái nhân duyên, có nhiều điều kiện nó mới hình thành nên.

Như vậy thì để mà tránh được ba cái nhìn phiến diện trên đây, thì cái điều thứ nhất Ngài đề nghị mình hãy nhìn lại để thấy rằng thế giới này nó có tới Lục đại, chứ không phải chỉ có Bốn đại, hoặc là nó chỉ có danh mà không có sắc, không phải, mà thế giới này có cả danh và sắc.

Tiếp theo, Ngài dạy rằng thế giới này nó không phải chỉ có Khổ, cũng không phải chỉ có Vui, mà cũng không phải chỉ có Xả. Mà Ngài nói rằng thế giới này đắng có, ngọt có. Và ba cái nguồn gọi là tất cả cảm xúc, hạnh phúc và đau khổ của chúng sanh ở đời này, nó đến từ sáu căn và sáu trần.

Cho nên nếu mà mình khư khư mà mình cho rằng là cái gì cũng do nghiệp quá khứ, cái gì cũng do một cái đấng chí tôn tạo ra, cái gì cũng là ngẫu nhiên mà có, thì nó đi ngược lại cái tinh thần Phật pháp. Bởi vì cái tinh thần Phật pháp, Đức Phật Ngài dạy rằng ở đời nó có nước mắt và có nụ cười, có niềm vui và có nỗi buồn. Và cái duyên khởi cho mấy cái nước mắt, nụ cười đó nó đến từ sáu nguồn, tức là từ sáu trần.

Trong sáu trần ấy, mình thấy rõ ràng có năm trần thuộc về vật chất, và cái trần thứ sáu thuộc về tinh thần. Như vậy thì ba cái cảm xúc mà nhân với lục thức hoặc là lục trần thì nó thành ra ba nhân sáu thành mười tám. Rồi Ngài nói nếu mà một người mà thấy rằng thế giới này nó được xây dựng trên con số mười tám đó, thì người đó cũng không có rơi vào cực đoan, biên kiến, một chiều, phiến diện.

Rồi chưa hết, Ngài...

Nếu mà không có biết về Lục đại, không biết về 18 cái điều vừa nói, thì Ngài nói rằng Giáo pháp của Ngài chỉ cần mình hiểu được Bốn Đế là gì thì mình cũng không có rơi vào cái cực đoan biên kiến.

Bốn Đế là gì?

Cái sự thật đầu tiên là Khổ Đế: tất cả mọi thứ ở đời là khổ. Cái định nghĩa này quý vị nghe nó rất là kỳ, nhưng mà cái định nghĩa này nó bao trùm tất cả các cái định nghĩa khác.

Mọi thứ ở đời là khổ. Khi Ngài kể sanh là khổ, già là khổ, đau là khổ, chết là khổ, muốn không được là khổ, thương phải xa là khổ, ghét phải gần là khổ, nói chung quy lại năm uẩn là khổ. Nghe cái định nghĩa nó dài như vậy cho nó rõ thôi, cho nó chi tiết thôi, chứ thật ra khi Ngài nói như vậy có nghĩa là Khổ Đế bao trùm mọi sự ở đời. Không có cái gì ở đời này mà nằm ngoài cái già, bệnh, chết. Không có cái gì ở đời này mà nó nằm ngoài năm uẩn. Nhớ cái đó quan trọng lắm.

Và khi mà Ngài nói rằng là cái Khổ Đế, trong đó có hai điều rất là quan trọng, đó là muốn không được là khổ, thương phải xa là khổ, ghét phải gần là khổ. Mình đọc ba cái đó mình thấy nó thường thôi, nhưng thật ra nó rất là sâu. Sâu ở chỗ nào? Nó sâu ở cái chỗ là nếu mà phân tích như vậy thì nước mắt hay nụ cười cũng đều là khổ hết.

Vì sao vậy? Vì đâu có ai trong cuộc đời này mà lúc nào cũng toại nguyện đâu, lúc nào cũng có được cái điều mình muốn đâu. Thế là chúng sanh coi như là sống trong khổ ngay ở trong cái điều mình thích. Còn đối với điều mình ghét, đâu phải lúc nào mình cũng tránh được đâu. Nhớ cái này nó sâu lắm, hai cái này nó sâu kinh khủng lắm.

Cứ nhớ như thế này: cả hạnh phúc và đau khổ đều là khổ. Là vì sao? Vì hạnh phúc mà mình muốn không được là khổ; còn cái đau khổ mà mình tránh nó không được cũng là khổ. Chỉ riêng hai cái này thôi quý vị, tôi nói chỉ riêng hai cái này là mình đã thấy cái Khổ Đế là gì, đủ để thấy cuộc đời là cái gì!

Đau khổ mà mình tránh không được là khổ; cái mình ghét mà mình né không được, cái đó là khổ. Còn cái mà mình thích, mình thương mà mình không có được, mình phải xa nó, cũng là cái khổ. Nếu mà nói như vậy thì đắng ngọt đều là khổ hết. Các vị

suy nghĩ kỹ có đúng vậy không? Đắng ngọt đều là khổ. Bởi vì đắng mà mình tránh không được cũng là khổ, mà ngọt mà mình muốn không được cũng là khổ.

Mà các vị nhớ lại dùm tôi, trong cuộc đời của các vị từ hồi bé mà cho đến năm các vị 80 tuổi, 90 tuổi thì các vị nghĩ nhớ lại dùm tôi đi, có bao nhiêu phần trăm ước mơ của các vị được toại ý? Cái ước mơ là gì? Ước mơ là mình muốn trốn cái này, muốn lánh cái kia, đó cũng là ước mơ. Muốn có được cái này, muốn có được cái kia, cũng là ước mơ. Xin hỏi trong 80 năm ấy, 90 năm ấy, quý vị được bao nhiêu lần toại nguyện?

Tôi cho rằng rất là ít. Bởi vì năm nay tôi cũng già rồi, năm nay 50 tuổi rồi, tôi đủ tuổi để tôi biết được điều đó. Tránh được cái điều mà mình ghét, mình ghét, mình sợ, mình chán, mình tránh được bao nhiêu phần trăm? Và có được cái mình muốn được bao nhiêu phần trăm?

Đa phần trong đời sống của mình là mình phải vật lộn, phải đối đầu với cái mình ghét, nhiều lắm: từ khí hậu thời tiết, rồi nhân tâm, rồi con người, rồi thức ăn, thức uống, vật dụng, rồi chuyện này chuyện kia, toàn là những cái gọi là bất toại không hà, đa phần! Các vị nghĩ lại coi, từ sáng cho tới tối, từ trẻ cho tới già, từ tháng này qua tháng kia, năm này qua năm nọ, là đa phần là chúng ta phải sống với điều bất toại. Đó là Khổ Đế. Khổ Đế là vậy.

Còn Tập Đế là gì?

Tập Đế ở đây Ngài chỉ kể vắn tắt, Ngài kể có ba ái thôi, tức là dục ái, sắc và vô sắc ái, hoặc là dục ái, hữu ái và phi hữu ái. Ngài kể kiểu gì đi nữa thì cũng nói gọn lại là sự đam mê trong khổ.

Nếu mà đọc kỹ lại, có học A-tỳ-đàm sẽ hiểu cái này: thích cái gì đi nữa cũng là thích trong khổ. Bởi vì sao? Vì tôi đam mê trong năm dục vật chất, mà năm dục vật chất nó lại là nằm ở trong Khổ Đế. Tôi đam mê trong thiên sắc và thiên vô sắc, tôi đam mê bằng cái sự chi phối của thường kiến và đoạn kiến, thì cái nào cũng là đam mê trong khổ hết.

Như vậy thì Ngài nói rằng để tránh được những cái biên kiến cực đoan, những cái nhìn phiến diện, thì ta nên có một cái nhận thức, có một cái hiểu biết về Lục đại, về 18 cái y xứ, 18 cái trú xứ của cảm thọ.

18 trú xứ là cái gì? Đó có nghĩa là trong sáu trần có những cái trường hợp mình vui, có những trường hợp mình buồn, có những lúc mình xả. Xả ở đây nghĩa là không vui không buồn, hững hờ lạnh lùng, thì đó là gồm 18 cái trú xứ của cảm xúc.

Rồi tiếp theo Ngài giảng về Bốn Đế. Ngài nói một người mà hiểu được Bốn Đế là gì thì người đó cũng không có mắc vào biên kiến. Là bởi vì sao? Là bởi vì Ngài nói rất rõ Bốn Đế là cái gì.

Nói gọn lại, hiểu Phật pháp mà cho nó căn bản một chút thì chúng ta tránh được tất cả những cái nhìn phiến diện. Cái mà ngại nhất là nghe ba chớp ba nháng. Cái trường hợp này có rất là nhiều chứ không phải ít. Tự nghe ba chớp ba nháng, cái gì cũng đổ cho nghiệp, cũng là cái sai; mà cái gì cũng đổ hết cho những cái đấng cao xa nào đó, cái gì cũng mong đợi chư Thiên, rồi oai lực Tam Bảo, thì cái đó cũng sai!

Tôi nhắc lại một lần nữa, tôi không phủ nhận cái sự linh thiêng của Tam Bảo, tôi không phủ nhận cái sự thiêng liêng của Tam Bảo, tôi không phủ nhận cái khả năng của chư Thiên, tôi không có phủ nhận cái sự hỗ trợ của những người quanh.

Ta, nhưng mà phải nhớ thế này: làm gì thì làm, cái thiện pháp của mỗi người nó vẫn là cái gốc. Mà thiện pháp từ đâu mà ra? Nó từ từng phút giây hiện tại!

Chứ cái gì cũng đi cầu nguyện oai lực Tam Bảo, chư Thiên, hoặc là trông đợi vào tiền nghiệp quá khứ thì tất cả đều là cực đoan hết. Mà cái điều quan trọng nhất là sự nỗ lực ngay hiện tại. Nếu mà chúng ta có được từng cái giây phút hiện tại mà nó ngon lành, thì điều đó có nghĩa là chúng ta đã có được một cái điểm tựa.

Và nhiều lần tôi đã nói hoài đó là có một sự khác biệt rất là lớn giữa con chim và con người khi mà đứng trên một nhánh cây. Con chim khi mà nó đậu trên một nhánh cây,

nó tin tưởng vào cái cánh của nó. Nó đứng nhưng mà nó tin tưởng vào đôi cánh. Nó dòm, nó đặt hết cái niềm tin của nó vào đôi cánh.

Còn con người mình khi mà đứng trên một nhánh cây thì mình lại tin tưởng vào cái nhánh cây mà mình đang đứng. Thì các vị tưởng tượng hai cái, cái nào mạo hiểm hơn? Con chim nó đứng trên nhánh cây nhưng nó lại tin tưởng vào cái đôi cánh của nó, có bề gì là nó vỗ cánh nó bay. Còn con người mình khi đứng trên một nhánh cây thì mình cứ trông đợi cái nhánh cây nó sẽ chắc, nó sẽ dai, nó sẽ vững. Thì các vị thấy cái niềm tin này có vấn đề, đúng không?

Thì trong đời sống cũng vậy, mình tin phải tin vào mình chứ! Mình phải tin vào cái đôi cánh của chính mình, chứ còn mình tin vào tiền nghiệp của xa vời nào đó, mà trong khi mình quên là mình phải tin vào cái hiện tại trước mắt mình nè! Chứ còn tin vào cái quá khứ xa vời, đó là một cái chuyện rất là nguy hiểm. Còn đặt niềm tin vào cái đấng gọi là cao siêu, một cái đối tượng xa vời nào đó thì cũng không được.

Mà mình phải tin vào chính mình trong từng phút hiện tại. Mà để có được cái niềm tin này, thì chúng ta phải có được cái nhận thức tối thiểu về những gì Đức Phật vừa giảng, đó là phải biết Lục-đại-pháp-giới là gì, phải biết 18 cái trú xứ của cảm xúc là gì, phải biết Bốn Đế là gì.

Tôi dám bảo đảm một chuyện, nếu một người Phật tử nói chung, một hành giả Tứ Niệm Xứ nói riêng, mà trong đầu luôn luôn nhớ chắc, nhớ vững, nhớ rõ, nhớ đúng về Bốn Đế, thì cái đời sống tâm linh người này rất là ổn định. Mà hễ đời sống tâm linh, đời sống tinh thần người này ổn định thì tất cả mọi thứ ngoài ra là cũng sẽ ổn định.

Tôi nhắc lại lần nữa, nếu mà tôi có một người chí thân chí ái, mà đến hỏi tôi về Phật Pháp, hỏi tôi bây giờ trong đời này cái gì quan trọng nhất, tôi sẽ trả lời thế này: Sức khỏe là quan trọng, tiền bạc là quan trọng, quan hệ xã hội gọi là quan trọng, tuy nhiên tinh thần có vấn đề thì tất cả đều vứt đi hết!

Thì tinh thần ở đây là gì? Đó chính là cái nhận thức về Bốn Đế. Dầu anh đang là một người có tóc, có vợ có chồng, có con có cái, có nhà có cửa, tài sản, anh đang là ông hoàng bà chúa, hay là một người ăn mày, thì anh cứ nhớ rằng cái Giáo Lý Tứ Đế là tuyệt đối cần thiết cho cái đời sống tâm linh và cái đời sống hành trì của mình mỗi ngày.

Cứ luôn luôn nhớ một điều quan trọng như thế này: Mọi thứ ở đời là khổ, thích thú đầu tư trong cái gì cũng đều là đầu tư trong cái khổ, muốn hết khổ thì đừng có thích trong khổ nữa, sống trong ba nhận thức này chính là con đường thoát khổ.

Từ sáng sớm thức dậy là phải đọc cái câu này. Đọc câu này rồi cứ đi làm, lái xe, vô công sở, làm việc bình thường, giao tiếp bạn bè, ăn uống sinh hoạt bình thường. Tôi không có bắt quý vị phải gọi là thay đổi cái nhịp sống thường nhật, nhưng mà cứ luôn luôn nhớ văng vẳng trong đầu bao nhiêu đó thôi:

Mọi thứ ở đời là khổ, từ cái chuyện mình ăn uống nhai nuốt, bước đi ngồi xuống, rồi giao tiếp, buồn vui, nói chuyện với người này người kia, lái xe, rồi đi bộ, tất cả mọi sự ở đời này, từ cái vật chất cho đến tinh thần trong đời sống thường nhật của mình, tất cả mọi thứ đều là khổ. Cứ nhớ như vậy: Mọi thứ đều là khổ. Tôi có đam mê, tôi có nỗ lực, tôi có đầu tư cái gì đi nữa, thì cũng chỉ là đầu tư cái khổ thôi! Nhớ hoài cái đó.

Bây giờ muốn hết khổ nữa thì phải lìa bỏ cái lòng đam mê trong mọi thứ càng nhiều càng tốt, tùy trình độ mà mình lìa bỏ được bao nhiêu trong cái khổ.

Tôi nhắc lại, vì mọi thứ đều là khổ, nên ta thích thú, đam mê, đầu tư trong cái gì cũng là trong khổ. Bây giờ muốn hết khổ thì chuyện đầu tiên là chúng ta phải tùy sức mà lìa bỏ cái niềm đam mê trong khổ.

Tùy sức là sao? Có người thì họ lìa bỏ niềm đam mê trong khổ bằng cách là họ bớt đi những cái thú vui giải trí, bớt đi những cái mối quan hệ không cần thiết, lìa bỏ một cái trú xứ không thích hợp, đó cũng là một cách. Rồi tiếp theo, lìa bỏ được 5 dục vật

chất để đắc thiên sắc giới, là bỏ thiên sắc giới để đắc thiên vô sắc, đó cũng là một cách là bỏ cái khổ.

Nhưng mà sau cùng vẫn là một cái sự nhận thức rõ ràng rằng còn tái sanh là còn khổ. Luôn luôn sống trong cái nhận thức như vậy thì tôi bảo đảm một ngàn phần trăm người đó được an lạc, bảo đảm người đó được an lạc.

Tôi nhắc lại lần nữa, luôn luôn sống trong nhận thức rằng: Mọi thứ đều là khổ, nên mọi đam mê và đầu tư của chúng ta trong đời sống mỗi ngày cũng là đam mê và đầu tư trong khổ. Muốn hết khổ thì bớt đam mê, bớt đầu tư trong khổ. Luôn sống trong ba nhận thức này chính là con đường thoát khổ.

Từ sáng tới tối, từ trẻ tới già cứ nhớ bao nhiêu đó, đọc cái đó hoài vậy đó! Thì chắc chắn sẽ có một ngày.

Quý vị nhận ra được nhiều cái chuyện mà phải nói, tôi nói là cực kỳ thú vị, mà nghe nó rất là kỳ. Nghe: “Tại sao nó đơn giản vậy ta? Mà tại sao ông hứa với mình là nó sẽ là pháp tu ảo diệu?” Vì đó là pháp tu ảo diệu nhất.

Tôi nhắc lại lần cuối: mọi thứ ở đời là khổ. Niềm đam mê hay sự đầu tư nào của chúng ta cũng đều là trong khổ, dầu là cắt một cái hoa, đi kinh hành, hay trên bàn thờ, hay là quét một cái nhà, sửa soạn áo quần, phấn son, thức ăn, nhà cửa, vật dụng. Tất cả mọi cái đầu tư của mình, mọi cái đam mê của mình, mọi công việc lớn nhỏ của mình đều là để đầu tư cái khổ thôi.

Người mà thường xuyên sống trong cái này thì không mắc vào các cái biên kiến, các cái cực đoan, những cái nhìn phiến diện.

Kinh Các Sợ Hãi

Ở đây Đức Phật Ngài dạy cho chúng ta một chuyện, trong bài Kinh Các Sợ Hãi này, Ngài dạy rằng đời sống này nó luôn luôn là bất trắc, bất toàn.

Bài Kinh này nói đến chuyện bất trắc. Hôm nay chúng ta có sức khỏe, chúng ta có nhan sắc, chúng ta có tiền bạc, chúng ta có học thức, chúng ta có địa vị, chúng ta có quyền lực, chúng ta có cái quan hệ quen biết rộng rãi, chúng ta có tất cả, thí dụ như vậy đó. Chúng ta chìm sâu ở trong cái mà mình có, và chúng ta thấy cuộc đời này nó màu hồng.

Đừng có nghĩ rằng mình phải là triệu phú mình mới thấy mình giàu, mà nội một cái người bán vé số, cứ mỗi lần mà họ đi bán vé số, mà bữa nào họ bán chạy, bán nhanh, bán đắt là đối với họ như vậy đã là đủ rồi, đối với họ đó là đã sung sướng lắm rồi.

Rồi đối với một cái người mà buôn bán nhà đất, họ bán được một cái nhà, họ được giá cao, họ mua được cái nhà với giá thấp, đối với họ như vậy là đã giàu lắm rồi. Như vậy thì tùy vào cái hoàn cảnh của mỗi người mà chúng ta có những cái niềm vui, có những cái điểm tựa hạnh phúc không có giống nhau.

Mà Đức Phật Ngài dạy rằng không có một cái niềm vui nào, không có một cái điểm tựa nào trong Giáo Pháp này, xét trên Phật Pháp mà có thể là tin cậy lâu dài được hết. Cái nội dung bài Kinh này là như vậy.

Hôm nay chúng ta có giàu cách mấy, có đẹp cách mấy, có quyền lực cách mấy, thì tất cả những cái đó là hoàn toàn có thể đội nón ra đi, bỏ lại chúng ta trong một cái ngày nào đó, vì một lý do nào đó, tất cả.

Tôi nhắc lại, Ngài dạy rằng dầu chúng ta có là ai trong cuộc đời này, điểm tựa của chúng ta là cái gì đi nữa, thì tất cả những điểm tựa ấy hoàn toàn không có tin được. Thí dụ như ở đây Ngài kể rõ luôn. Ngài nói rằng trên đời này cái tình cảm thiêng liêng nhất, sâu đậm nhất là tình cảm mẹ con. Vợ chồng, cái chuyện mà chia tay nhau là cái chuyện rất là thường xảy ra. Bạn bè, tình cảm anh em thân quyến, chòm xóm, đồng nghiệp, đồng hương, tất cả những cái đó là không có cái tình cảm nào bằng tình cảm mẹ con hết.

Vậy mà Ngài nói rằng cái tình cảm đó hoàn toàn có thể bị thử thách, hoàn toàn có thể bị chia cắt bởi nhiều cái lý do, thí dụ như là thiên tai, hoặc là nhân họa. Thiên tai là gì? Là lụt lội, là mưa bão. Còn nhân họa là gì? Là giặc giã, chiến chinh, can qua.

Thì Ngài nói rằng trên đời này không có một điểm tựa nào là chắc chắn ngoài ra cái điểm tựa Phật Pháp. Bởi vì Ngài nói rằng mỗi người có một cái điểm tựa khác nhau trong cuộc đời này, và những cái điểm tựa nào mà nằm ngoài cái con đường tu tập thì tất cả những điểm tựa đó đều phải xét lại hết.

Vì sao vậy? Vì đời sống này là bất trắc, bất toàn. Những gì mà ta có hoàn toàn có thể lìa bỏ ta trong một sớm một chiều, phải nói như vậy.

Trong đây Ngài nói rõ, chúng ta có nhiều cái lý do để chúng ta mất sạch, không còn cái thứ gì hết: thiên tai, nhân họa. Giặc giã, chiến chinh, những cái biến động về xã hội, về chính trị, đó gọi là nhân họa. Còn thiên tai thì mình biết thiên tai là cái gì rồi. Thì Ngài nói thiên tai, nhân họa cũng là cái cớ để chúng ta mất sạch mọi thứ.

Rồi chưa hết, Ngài nói bây giờ một người mà có đời sống ổn định cách mấy đi nữa, thì không có thiên tai, nhân họa, thì ba cái chuyện sau đây cũng làm cho người ta phải mất mọi thứ, đó là cái già, cái bệnh và cái chết!

Ngài nói rằng không có một cái gì trên đời này khả dĩ làm điểm tựa cho ta được hết, là bởi vì cái gì trước thiên tai, nhân họa cũng có thể mất đi; cái gì trước già, bệnh và chết nó cũng có thể mất đi. Nhớ cái đó mới rùng mình!

Chứ còn mình thường thường mình đi chùa mình nghe giảng, hoặc là xem Kinh, xem sách, mình thấy cái đó mình nghe thường: “Ồ, sanh, già, đau, chết; sanh, già, đau, chết.” Mình nói như vẹt, như kết vạ đó. Nhưng mà thật sự mà sợ mà thấm thía thì phải là cái người hành giả thôi.

Hành giả thường xuyên tu tập mới thấy rằng những gì ta đang có hoàn toàn có thể mất đi trong đầu hôm sớm mai, cứ nhớ như vậy. Những gì ta đang có hoàn toàn có

thể bỏ ta trong đầu hôm sớm mai. Cái điểm tựa duy nhất để ta nương tựa chính là sự tu tập theo con đường Bát Chánh Đạo, thì chỉ có Bát Chánh Đạo mới là điểm tựa cho mình thôi! Chứ còn không có một cái gì trên đời này ngoài Bát Chánh Đạo mà có thể làm điểm tựa cho mình hết.

Tôi nhắc lại, thiên tai, nhân họa, rồi già, bệnh, chết, năm cái này nó hoàn toàn có thể sẽ đến bất cứ lúc nào. Thí dụ như ngay bây giờ tôi không có già, nhưng mà cái bệnh với cái chết thì tôi không chắc. Còn nếu mà tôi có đủ phước mà tôi sống thêm 80, 90 thì lúc đó nó mới có cái già. Nhưng mà trước mắt cái bệnh rồi.

Cái chết thì tôi không biết nó sẽ xảy đến cho tôi lúc nào. Thiên tai, nhân họa, tôi không biết nó sẽ xảy đến cho tôi lúc nào.

Các vị còn nhớ cái vụ sóng thần tsunami năm 2002 không? Người ta làm cái thống kê, mình đọc mình giật mình. Tức là từ sau cái vụ đó, rất nhiều và rất nhiều cái phong trào tâm linh, thí dụ như quay về nghiên cứu đạo Phật, quay về nghiên cứu đạo Chúa, quay về nghiên cứu đạo Hồi; rồi nào là những tổ chức tâm linh, thí dụ như là lập nhóm để mà tập yoga, lập nhóm để mà sống tinh thần quay về với thiên nhiên, thí dụ như vậy, sống có trách nhiệm hơn.

Thì từ sau cái vụ sóng thần đó, rất nhiều và rất nhiều cái đoàn thể, rất nhiều cái tổ chức được thành lập. Là vì sao? Cho nhiều người họ suy nghĩ lại về cuộc sống của họ.

Tsunami năm 2002 có một hình ảnh các vị thấy mới khiếp, tức là xác người nó giống như là rác vậy đó, nó nhiều như rác, nổi bập bênh, bập bênh trên nước. Nó trộn chung với giường, tủ, bàn, ghế, nhà cửa, xe cộ. Mình nhìn cái đó mình mới thấy khiếp. Tức là một khi mà thiên tai, nhân họa nó đã xảy đến rồi, thì coi như cái mạng sống của mình nó không là gì hết.

Các vị lên máy bay mà chỉ cần nó depart, nó tách khỏi mặt đất rồi là coi như xong. Trăm thứ, bao nhiêu tài sản, uy tín, tình yêu gì ở dưới mặt đất, quyền lực gì đó ở dưới

mặt đất, là mình phải để lại hết. Mình chỉ còn trông cậy vào ông phi công, trông cậy vào chiếc máy bay. Nó mà bùm một cái là coi như mất sạch.

Cách đây mới có mấy hôm thôi, là một chiếc Southwest của Mỹ, lúc nó đang bay về New York thì nó bị nổ một cái động cơ. Thì cái sức nổ đó nó đã phá vỡ một cái khung cửa sổ máy bay, và nó hút một cô người Mỹ vô trong cái chỗ đó. Bị cái áp suất trong máy bay, khi mà nó bị lủng một cái lỗ như vậy thì cái sức hút nó lớn dữ lắm. Thì người ta tìm cách người ta gỡ cổ ra, rồi cuối cùng cổ cũng chết.

Cổ là giám đốc của một cái ngân hàng Wells Fargo của Mỹ, chứ không phải là tầm thường đâu. Nhưng mà trước khi cổ lên máy bay, cổ đâu có ngờ là với thân phận một giám đốc một cái nhà băng chi nhánh như vậy, một lát nữa đây cổ sẽ chết, mà chết thê thảm! Chuyện mới đây thôi.

Chưa kể là trên đường, hễ ngày nào mà chúng ta còn lái xe trên đường, còn có mặt trên đường, thì cái khả năng mà cọ quẹt, va chạm, tai nạn là khả năng đó rất là lớn. Không phải tôi nói để cho quý vị sợ không dám lái xe, nhưng mà mình phải luôn nhớ như vậy. Đã là có mặt trên đường, ra khỏi nhà mình là có biết bao nhiêu chuyện xảy ra.

Cho nên thường xuyên nhớ rằng: không có một điểm tựa nào trên đời này mà ngoài Phật Pháp, ngoài cái con đường Bát Chánh Đạo hết!

Bài Kinh Sợ Hãi nó có nghĩa đó, nội dung có bao nhiêu đó. Trong nội dung đó là đời sống của chúng ta luôn đối diện với vô vàn bất trắc. Không có một điểm tựa nào trên đời này mà nó vững vàng, nó chắc chắn hơn là cái con đường Bát Chánh Đạo.

Những cái thiêng liêng nhất mình tưởng chừng như đời đời có bên cạnh mình, đó là tình mẹ mà mình còn giữ không được thì nói gì những thứ khác. Có thể nói là hôm nay đọc lại bài Kinh này mới giật mình. Chính Đức Phật Ngài cũng nhìn nhận, cái duy nhất trên cuộc đời này có thể còn lại với mình lâu bền nhất chính là tình mẹ.

Tình cảm vợ chồng, trai gái, bạn bè, rồi tiền bạc, tài sản, tất cả những cái đó hoàn toàn có thể lìa bỏ mình đi. Chỉ có duy nhất một thứ mà ở lại với mình lâu bền nhất trong cả cuộc đời của mình, trong mọi hoàn cảnh, trong mọi tình huống, đó chính là tình mẹ. Ấy vậy mà khi mà thiên tai, nhân họa xảy đến, trước cái sự ám ảnh chi phối của già, của bệnh, của chết, thì tình mẹ cũng phải bỏ mình mà đi!

Kinh Venāga

Bài Kinh này nó có một nội dung rất là độc đáo, vô cùng và vô cùng độc đáo.

Có một số đông các vị Bà-la-môn tiếng tăm đến hầu Phật. Họ vừa nhìn thấy Thế Tôn, họ chiêm ngưỡng Thế Tôn và họ tán thán thế này: Thế Tôn có một cái xuất thân hoàng phái, và bản thân Thế Tôn là giống như một viên ngọc, khối pha lê vậy đó.

Mình đọc mấy bài Kinh này mình mới thấy rằng Đức Phật đẹp thiệt. Cái chuyện mà Ngài có 32 tướng tốt thì chuyện đó là ai cũng biết rồi. Nhưng mà phải Ngài đẹp làm sao đó mà để cho người ta nhìn Ngài mà người ta phải khen, thì tôi nghĩ là chắc Đức Phật đẹp lắm! Người ta so sánh Ngài giống như vàng, như ngọc, có nghĩa là Ngài đẹp lắm.

Họ khen Ngài cho đã xong, họ nói rằng:

“Người như Thế Tôn, chắc người mà đẹp như Thế Tôn, khôi vĩ như Thế Tôn, chói sáng như Thế Tôn, chắc chắn cái chỗ ăn, chỗ ở Thế Tôn cũng phải đặc biệt hơn người bình thường, có phải vậy không?”

Cái nội dung bài Kinh này là như vậy. Họ khen cho đã Thế Tôn thế này, Thế Tôn thế kia xong xuôi, họ nói rằng người như Thế Tôn chắc chắn là cái chỗ ăn, chỗ ở Thế Tôn chắc phải đặc biệt hơn người bình thường. Cái phòng của Thế Tôn, cái giường ngủ Thế Tôn, cái ghế ngồi của Thế Tôn chắc chắn là hơn người bình thường.

Thì Đức Phật Ngài nói không, cái phòng riêng của Ta, chỗ nằm chỗ ngồi của Ta đúng là hơn mọi người, nhưng mà không phải là về vật chất, mà là về tinh thần. Ngài nói

rằng:

“Các người thấy Ta chói sáng rực rỡ như vậy, đó không phải là do Ta sống, không phải là Ta sinh hoạt ở trong một cái điều kiện vật chất tiện nghi sang trọng đâu. Mà những gì các người thấy ở Ta là hoàn toàn vì một lý do, là cái không gian tâm linh mà Ta sinh hoạt nó đặc biệt như thế này.”

Bắt đầu Ngài mới nói.

Cái chỗ nào ở ngoài đời thì là giường cao chiếu rộng, cần vàng, cần ngọc, cần ngà, dát vàng. Còn riêng ở trong cái Phật pháp này, Đức Phật Ngài dạy rằng cái người tu hành phải là cái người có giường cao chiếu rộng, phải có chăn êm nệm ấm. Nhưng cái giường cao, chiếu rộng, chăn êm, nệm ấm ấy phải là tinh thần chứ không phải là vật chất.

Cái người muốn sống sung sướng, ngoài cái chuyện ăn ngon mặc đẹp, còn phải là chăn êm nệm ấm nữa. Thì trong Phật pháp này, trong cái tinh thần Phật pháp mà nói, chúng ta muốn được an lạc, chúng ta cũng phải là ăn ngon, mặc đẹp, rồi chăn êm, nệm ấm. Nhưng mà bốn cái thứ này phải được định nghĩa thế nào?

Ăn ngon, mặc đẹp ở đây là gì? Ăn ngon ở đây có nghĩa là những cái thức ăn tinh thần của mình phải là đời sống thiện pháp, phải là từng giây phút trau giồi thiện pháp, thì đó gọi là ăn ngon.

Còn mặc đẹp là sao? Tức là cái sự biểu hiện của tam nghiệp, những gì chúng ta nói, những gì chúng ta làm, những gì chúng ta biểu hiện ra cho người ta thấy, đều là xuất phát từ thiện pháp hết, thì cái đó gọi là mặc đẹp. Khi sống trong thiện pháp là chúng ta đang ăn ngon, mặc đẹp.

Còn giường cao chiếu rộng là sao? Là khi chúng ta sống ở trong cái Chánh pháp thì coi như là chúng ta, đêm và ngày, chúng ta đang sống ở trong cái giường cao, chiếu rộng, chăn êm, nệm ấm.

Ở đây Ngài nói có ba cái loại chần êm, nệm ấm, ba cái loại giường cao chiều rộng là gì:

Một, cái thứ nhất là cái giường chiếu của chư Thiên.

Hai, cái thứ hai là cái giường ghế của Phạm thiên.

Ba, và thứ ba là giường ghế của Thánh nhân.

Cái giường ghế của chư Thiên là sao? Tức là khi nào mà cái cá nhân, đầu đó là người xuất gia hay là người cư sĩ, mà tu tập thiền định, đắc chứng từ Sơ thiền trở lên, thì cái người đó được gọi là đang sử dụng cái giường cao chiều rộng của chư Thiên.

Nó lạ như vậy đó! Một bài kinh khác Ngài giải thích khác. Tôi báo trước cho bà con nghe nha, ở một bài kinh khác mình sẽ học tới đây, thì giải thích là cái chỗ giường cao, cái chỗ trú xứ của mình, nó tùy thuộc vào cái tâm tư của mình.

Có một bài kinh khác Ngài dạy rằng nơi nào mà mình đi đứng nằm ngồi bằng tham, bằng sân, bằng si, ái, mạn, kiến, nghi, thì cái chỗ đó là cái trú xứ của giới sa đọa, cái chỗ đó là cái chuồng heo, cái chỗ đó là chuồng ngựa. Nhưng mà còn cái chỗ nào mình sống bằng cái tâm từ thì chỗ đó là chỗ của Phạm thiên. Chỗ nào mà tu tập thiền quán là cái chỗ đó chỗ của Phạm thiên, các vị nghe nha.

Còn riêng bài kinh này thì Ngài lại dạy khác:

Một, chỗ ở nào, cái chỗ ngồi, chỗ nằm nào mà của một cái người đắc thiền thì chỗ đó được gọi là chỗ nằm, chỗ ngồi của chư Thiên.

Hai, chỗ nào chúng ta nằm ngồi mà chúng ta sống ở trong bốn cái Tù, Bi, Hỷ, Xả, thì chỗ nằm, chỗ ngồi đó là chỗ nằm ngồi của Phạm thiên.

Ba, rồi cuối cùng, chỗ nằm, chỗ ngồi nào mà của một cái vị lìa xa phiền não, chấm dứt được phiền não, thì cái chỗ nằm, chỗ ngồi đó được gọi là chỗ nằm ngồi của Thánh nhân.

Thì tôi nhắc lại bài kinh: người ta tới người ta hầu Phật, diện kiến Phật, người ta khen Thế Tôn có một cái dung sắc phải là chói sáng, thù thắng. Xong rồi họ nói người như Thế Tôn chắc chắn có một cái chỗ sinh hoạt, có chỗ ăn ở chắc rất là độc đáo, rất là tiện nghi, rất là sang trọng, nên Ngài mới được như vậy.

Rồi Ngài nói: không, cái tiện nghi, cái sang trọng của Ta nó không có phải là thuộc về thế giới vật chất như các người nghĩ, như đa phần nhân loại vẫn nghĩ, mà cái tiện nghi sang trọng của Ta nó chính là về cõi tinh thần. Ta có ba cái thứ giường cao chiều rộng mà không phải ai cũng được:

Một, cái thứ nhất là Ta là người có được bốn thiên một cách dễ dàng, Ta có thể an trú vào tầng thiên nào cũng được.

Hai, cái thứ hai, Ta luôn sống ở trong cái Từ, Bi, Hỷ, Xả với chúng sinh.

Ba, cái thứ ba, Ta luôn là xa phiền não.

Thì với ba cái này là coi như dầu Ta ở trong rừng, ở dưới gốc cây, hay bất cứ nơi nào đi nữa, thì cái nơi chốn đó đều gọi là những nơi chốn mà Ta có mặt với cái giường cao chiều rộng của chư Thiên, của Phạm thiên và của Thánh nhân.

Cho nên cái nội dung của bài kinh này nó độc đáo ở chỗ này: dầu ta đang có mặt ở nơi nào, tiện nghi sang trọng hay là tồi tàn sơ sài, nếu mà ta có một đời sống tinh thần ngon lành thì nơi chốn ấy được xem là lâu đài, được xem là giường cao chiều rộng, được xem là cái chỗ sang trọng tiện nghi. Còn nếu cái nơi chốn nào mà chúng ta sống bằng cái tâm thức phiền não thì cái nơi chốn đó chỉ là chuồng trại của súc vật thôi.

Nội dung bài kinh này là như vậy đó.

Kinh Sarabha

Bốn pháp Vô sở úy của Thế Tôn là sao? Tiếng Pāli kêu là Vesārajja, gọi là Vô sở úy, có nghĩa là chư Phật Chánh Đẳng Chánh Giác ba đời mười phương luôn luôn tự tại,

thanh thân trong tất cả mọi hội chúng.

Mà hội chúng ở đây là gì? Gồm hội chúng của loài người, hội chúng của chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Phạm thiên, Ma vương, tất cả mọi hội chúng, thì chư Phật luôn luôn có mặt ở trong một cái sự thanh thân tự tại, không có chuyện gì phải rụt rè, e sợ hết. Là bởi vì chư Phật thành tựu bốn cái Vô sở úy, nhưng mà trong cái kinh này thì Ngài chỉ nói có ba thôi.

Bây giờ tôi nhắc sơ bài kinh này: có một vị Tỳ-kheo đi theo Thế Tôn xuất gia được một thời gian ngắn thôi, cái bỏ đạo, không có thêm theo Ngài nữa, mà đi hoàn tục để mà đi theo ngoại đạo, đi theo cái kiểu sống ngoại đạo, rồi cũng có học trò, cũng có đệ tử riêng, nhưng mà không còn.

Là một Tỳ-kheo trong Phật giáo nữa.

Thì cái bậy của ông là thế này: gặp được Phật, xuất gia với Phật mà không có hiểu được lời Phật, không hiểu được cái bản ý của Phật. Mà đã vậy, khi mà ông hoàn tục rồi, ông lại nói thế này:

“Tôi có theo Phật rồi, tôi hiểu Phật rồi, thấy Phật cũng không có gì nên tôi mới bỏ Phật tôi đi.”

Thì cái câu chuyện này ông đi đâu cũng rêu rao như vậy hết đó: “Tôi từng theo Phật, và khi hiểu Phật không có gì hết thì tôi bỏ tôi đi.”

Thì trong một cái nhân duyên đặc biệt, Đức Phật đã đến gặp ông, Ngài hỏi vậy chứ:

“Ta có nghe nói như vậy có đúng không? Người nói rằng người từng theo Phật, và vì thấy Phật cũng không có gì đặc biệt nên người bỏ Phật. Thì cái điều mà Ta muốn nghe là người đã học được gì từ Ta. Ta muốn nghe được cái đó, Ta muốn nghe được là người đã học được cái gì từ Ta?”

Thì Ngài hỏi ba lần mà ông im rờ, ông không có nói gì hết. Ông nói sau lưng Ngài vậy thôi, chứ còn trước mặt Ngài thì ông phải nhìn nhận là cái câu nói đó là câu nói lớn chuyện chứ không phải không: “Tôi đã một thời theo Phật, mà thấy Phật không có gì hết, cho nên tôi bỏ Ngài đi.”

Cái mà Đức Phật Ngài nhắc nhở ông là: “Người nói rằng người hiểu Như Lai, vậy người hiểu được cái gì, người hiểu được cái gì ở Như Lai?”

Thì do có người thương ông mới thỉnh Đức Phật tới để gặp ông. Cho nên khi Ngài đến, Ngài nói chuyện với ông, thì ông im lặng, ông không có dám trả lời.

Lúc bấy giờ, trước mặt mọi người, Đức Phật Ngài nói đến ba cái pháp gọi là Vô-sở-úy của Ngài. Đúng ra là bốn, ở đây chỉ nói ba thôi. Sẵn ở đây quý vị học cho đủ bốn cái Vesārajja-dhamma của Đức Thế Tôn.

Đầu tiên là gì?

Điều đầu tiên, khi mà Thế Tôn tự xác nhận mình là vị Chánh Đẳng Chánh Giác, một cái vị Toàn giác, một vị Phật, thì không có cái gì trên đời này mà Ngài không biết. Đó là cái Vô-sở-úy thứ nhất, là Ngài tự nhận là vị Chánh Đẳng Chánh Giác, bởi vì bản thân Ngài không có gì Ngài không biết. Đó là cái thứ nhất.

Cái thứ hai, Ngài tự nhận Ngài là một vị Phật vì Ngài đã chấm dứt hoàn toàn tất cả phiền não. Trong khi phàm phu, tôi nói thì tôi chỉ nói nhẹ nhẹ thôi, tôi không nói rõ. Mình lập giáo, lập đạo rồi mình làm tổ sư, mình có học trò, có đệ tử, rồi cũng lập, cũng có cái thiền viện, cũng có tổ đình, cũng có chùa miếu, cũng có đạo tràng tùm lum hết. Nhưng mà cái này tôi nói thiệt, đã nói phàm lúc nào cũng có cái e ngại tối thiểu, là sợ đệ tử nó biết nhiều về đời tư của mình, nó biết mình còn thích cái này, còn ghét cái kia.

Nhưng mà riêng Đức Phật Ngài không. Cái Vô-sở-úy thứ nhất của Ngài có nghĩa là Ngài tin chắc rằng, thứ nhất, Ngài là vị Chánh Đẳng Chánh Giác, cái gì Ngài cũng

biết; thứ hai, Ngài tin chắc chắn rằng Ngài không còn dư sót bất cứ một cái phiền não nào hết. Cái điều này tất cả những vị giáo chủ phàm phu không có được. Vị nào cũng có những cái fautes, những cái tì vết hết.

Nhưng mà riêng chư Phật thì không. Cho nên cái Vô-sở-úy thứ nhất của chư Phật là gì? Là biết chắc rằng mình là bậc Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, không có cái gì mình không biết. Cái điều thứ hai, biết rõ rằng mình là một vị Phật hoàn toàn thanh tịnh, không còn dư sót bất cứ một phiền não nào.

Điều thứ ba, Ngài tin chắc chắn một trăm phần trăm là những điều Ngài nói ra là cái Con-đường dẫn đến giải thoát. Ngài tin chắc chắn như vậy, Ngài biết rõ như vậy.

Còn mình thì không. Mình dạy cho học trò, dạy đệ tử, mà lỡ nó hoang mang nghi hoặc thì mình cũng không biết làm sao để giải thích cho nó. Mình bày đủ điều hết đó. Việt Nam mình là mình thấy, không riêng trong nước, nói ngoài nước nè, thầy bà thiếu gì, bày cho người ta tùm lum hết đó. Nhưng mà những cái bày đó có khi giúp được, có khi không giúp được.

Nhưng mà riêng Đức Phật thì không. Chư Phật luôn luôn biết chắc rằng cái lời dạy của các Ngài là cái Con-đường thoát khổ.

Cho nên tôi nhắc lại, bốn cái pháp Vô-sở-úy, ở đây Ngài chỉ nói có ba thôi, nhưng mà tùy duyên, có chỗ thì Ngài nói, có chỗ thì Ngài nói bốn. Ở đây Ngài nói ba, nhưng mà sẵn thì tôi nói luôn cái thứ tư cho các vị luôn, ghi luôn.

Cái Vô-sở-úy thứ nhất của chư Phật là gì? Đầu tiên là các Ngài tự thấy rằng là các Ngài là Chánh Đẳng Chánh Giác, không có gì Ngài không biết.

Thứ hai, các Ngài thấy rõ rằng các Ngài là một vị Phật, một vị A-la-hán, không có phiền não nào dư sót.

Cái thứ ba, những gì mà Ngài nói là Con-đường thoát khổ thì chắc chắn nó là như vậy. Nó có cái hiệu năng hướng thượng, nó có cái tác dụng dẫn đến giải thoát. Tất cả

những lời Ngài dạy đều có hiệu năng giải thoát, đều có tác dụng dẫn đến giải thoát.

Còn cái Vô-sở-úy thứ tư mà ở đây không có được nhắc đến, đó là cái điều gì mà Ngài kêu mình bỏ thì dứt khoát nó là cái cần phải bỏ.

Thí dụ như Ngài cấm chế Giới luật, Ngài nói cái đó nên bỏ, cái đó không có nên làm như vậy. Đó là những cái điều cấm chế của Ngài, nó có cái tác dụng rõ ràng, nó có cái ý nghĩa rõ ràng, tại sao như vậy.

Và ở trong cái đời sống tu tập của những người đệ tử Ngài, thí dụ như Ngài nói muốn đắc Sơ thiền thì phải bỏ cái gì? Là bỏ năm triền cái. Rồi khi tu tập Tuệ quán bỏ cái gì? Bỏ ái, kiến và mạn. Khi mà tu tập quán chiếu, buổi đầu là tu tập Chánh Niệm, hể làm gì biết nấy. Rồi từ từ, khi mà Niệm nó mạnh rồi thì hành giả thấy rõ rằng mọi thứ ở đời chỉ là danh và sắc. Ở đây là chỉ có nỗi khổ, chỉ có niềm đau, chứ...

Không có người khổ, không có người đau, không có người nào hạnh phúc hết, tất cả chỉ là danh với sắc. Ngài dạy từng bước. Ngài nói rằng phải lìa bỏ những cái khái niệm liên hệ đến ái, mạn, kiến thì mới tu tập Tuệ quán, mới có thể lìa bỏ được sanh tử trầm luân.

Thì cái pháp Vô sở úy thứ tư của chư Phật là gì? Là cái gì mà Ngài kêu mình nên bỏ thì cái đó đúng là phải bỏ.

Còn cái thứ ba là gì? Cái gì mà Ngài nói rằng đây là con đường giải thoát thì chắc chắn nó là con đường giải thoát.

Bốn cái Vô sở úy:

1. Không có gì không biết.
2. Chấm dứt hoàn toàn phiền não.
3. Tin chắc cái điều Ngài nói là con đường dẫn đến giải thoát.
4. Điều gì Ngài kêu bỏ là dứt khoát nó là cái cần phải bỏ.

Tiếng Pāli, chữ sã trên chữ a có dấu huyền, thì bà con muốn cho chắc ăn, bà con vô ở trong Google tìm, trong Trung Bộ Kinh có, tôi nhớ không lầm là Kinh Sư Tử Hống. Bà con cứ vào trong Google, bà con đánh bốn cái Vô sở úy của chư Phật:

1. Một là các Ngài không có gì không biết: Chánh Đẳng Chánh Giác.
2. Thứ hai nữa là các Ngài chấm dứt phiền não hoàn toàn.
3. Cái thứ ba nữa là những điều Ngài nói là con đường giải thoát.
4. Và thứ tư, cái gì Ngài kêu mình bỏ là dứt khoát mình cần phải bỏ.

Đó là mình vừa học xong bài Kinh Sarabha.

Kinh Các Vị Ở Kesaputta

Sẵn đây tôi phải nói một chuyện cho bà con vui, đó là từ đó đến giờ mình nghe đồn thôi, mình nghe đồn là có Kinh Kālāma mà mình chẳng biết cái Kinh Kālāma nó nằm ở đâu. Nhưng mà bữa nay là tận mắt mình thấy bài Kinh Kālāma nó nằm ở đây!

Tại sao mình phải học Kinh Tạng? Nó nhiều lý do lắm quý vị. Mình được sống trong cái không khí thời Đức Phật, Đức Thế Tôn đã đi đến ở đây, đến chỗ nào, chỗ nào, Ngài gặp ai và Ngài nói gì. Chỉ có một cách là nghe Pháp mà thông qua Kinh Tạng thế này thì mình mới học, mới uống nước tận nguồn!

Chứ còn mà để cho quý thầy, quý bà lựa một cái đề tài nào các vị thích, các vị lên các vị giảng kiểu fantasy, nói theo cái tư kiến, thì tôi không có dám nói là dở, tôi không dám chê. Nhưng mà phải nói là cái đó không phải là uống nước tận nguồn, cái đó là đã uống nước dạo rồi.

Còn khi mà mình học Phật Pháp mà mình học trực tiếp qua cái nguồn Kinh Tạng như thế này là coi như uống nước tận nguồn. Thì hôm nay chúng ta được học lại cái bài Kinh mà hồi đó tới giờ người Phật tử mình ai cũng biết, đó là Kinh nói về nội dung Kinh mà mình gọi là Kālāma.

Ở đây, bài Kinh này Ngài giảng rằng có một số người đi đến gặp Ngài, mấy ông Kālāma này đến gặp Ngài:

“Như vậy tôi nghe, một thời Thế Tôn đang du hành ở giữa dân chúng Kosala cùng với đại chúng Tỳ-kheo, đi đến Kesaputta, thị trấn của cái nhóm người có cái tên là Kālāma.”

Thì cái nhóm người này nghe Đức Thế Tôn đến, họ mới đến gặp Ngài, và họ mới hỏi là cái chỗ này, thầy bà các tôn giáo hay ghé lắm:

“Cái chỗ của tụi con thì thầy bà rồi các tôn giáo hay ghé lắm, mà người nào cũng nói mình hay, người nào cũng chê người ta hết, thì con không biết phải làm sao, không biết theo ai.”

Thì Đức Phật Ngài mới nói là:

“Các người hoang mang, nghi hoặc là phải, là bởi vì trên đời này ai cũng tự khen mình và ai cũng chê người khác hết đó. Nhưng mà nhớ có cái công thức sau đây, tức là đừng có vội vã tin ai mà cũng đừng có vội vã bài xích ai, mà mình phải có cái khả năng phản biện, phải có cái khả năng tự quyết ở mình, dựa trên những cái cơ sở, những nền tảng hợp lý.”

Ngài nói là: Chớ có vội tin vì nghe theo cái truyền thống, hoặc là chớ có vội tin vì cái điều đó được cho là có sẵn ở trong Kinh điển cổ xưa. Đừng có vội vã tin điều đó là vì là cái ý kiến của một cái cá nhân uy tín nào đó. Dầu nó là những cái điều mà được gọi là truyền khẩu từ những nhân vật uy tín, hay là trong Kinh sách gì đi nữa, thì mình cũng phải tự mình xét lại, chứ không phải nhắm mắt nhắm mũi mà tin!

Thì Ngài mới nói là làm cái gì, nghe người ta nói cái gì, muốn quyết định cái gì cũng phải dùng cái trí để mà suy xét. Ngài nói ví dụ như mình phải so sánh giữa một cái người mà làm ác và cái người làm thiện, thì mình thấy rằng là cái lợi ích và cái hậu quả, hai cái chuyện đó nó khác nhau, đúng không?

Trong từng việc nhỏ mình phải tự xét cái đó. Một cái người nói thiệt và một người nói dối, mình thấy hai cái này nó có khác nhau hay không? Một người sát sanh rồi một người không có sát sanh, một người làm thiện và một người làm ác, thì cái đầu mình nó thường xuyên nó làm những cái so sánh như vậy thì nó quen: cái này nên nè, cái này không nên nè, cái này tốt nè, cái này xấu nè.

Cái đầu nó thường xuyên làm những cái tỷ giáo, làm những cái so sánh như vậy đó, nó tốt hơn là cứ cắm đầu cắm cổ nghe người ta nói.

Ngay cả mình thấy trong đời sống mình, một cái bài thuốc Nam mà ai đó nói là hay, chữa được cái bệnh nào đó, thì mình cũng không nên cắm đầu mà mình nghe, mà mình phải có những cái kết hợp với kiến thức xưa giờ của mình.

Mình thấy rằng cái lá đó đúng, uống nó vô thì nó chữa được bệnh bón, nhưng mà bây giờ trong cái bệnh của mình, mình đang bị tiêu chảy, thì cái lá đó mình uống vô nó có nên hay không?

Người ta nói cái lá này là chữa được bệnh tiêu chảy, nhưng mà trong cái biết của mình là cái lá này nó chữa bệnh bón mà, thì mình phải làm một cái so sánh, một cái tỷ giáo như vậy đó. Còn mình cứ cắm đầu cắm cổ mình nghe nói cái lá này nó chữa được bệnh tiêu chảy là mình cắm đầu mình uống!

Thì ở đây cũng vậy, tất cả những cái gì mà mình nghe được từ người khác, mình không đặt vấn đề nó là ai nói, nó được ghi chép ở đâu, mà mình phải dùng cái trí mình suy xét, coi vì sao người ta nói nó như vậy, cái điều đó hợp lý hay không, điều đó có thể tin cậy được hay không? Nhớ cái này!

Thì ở đây nguyên bài kinh dài có một nội dung đó. Mà tôi nói cái này sâu, nhưng mà nội dung rất là đơn giản, đơn giản mà sâu. Nghĩa là Ngài dạy thế này: nghe ai nói cái gì hoặc đọc thấy ở đó trong kinh điển truyền thống, uy tín của cái bộ kinh đó, uy tín của đoàn thể đó, uy tín của cá nhân đó, không đủ để bảo đảm cho nội dung của cái điều đó. Mà cái nội dung của điều đó chỉ được mình xác minh sau khi mà mình làm

những cái so sánh, làm những cái tỷ giáo, thì lúc đó mình mới nên tin, hoặc mới là bác bỏ. Bài kinh này nó sâu là như vậy đó.

Bài kinh này đại khái có bao nhiêu đó thôi.

Kinh Sālha

Kinh Sālha nội dung cũng y hệt như vậy, có nghĩa là Đức Phật ở đây Ngài nhắc lại cái nội dung ở trong kinh Kālāma: đừng có vội vã nhắm mắt tin bất cứ ai, mà không có chịu dùng cái đầu để làm những cái tỷ giáo, so sánh, suy xét một khía cạnh thiện ác, nhân quả trong mỗi vấn đề.

Thí dụ như bây giờ mình được đi vào bên Miến Điện mình hành thiền. Cái này quan trọng lắm. Mình đam mê một cái truyền thống nào đó, mình quý, mình trọng một vị thiền sư nào đó, như Ngài Shwe Oo Min hay là Ngài Pa-Auk hay là Ngài U Pandita v.v... Mình có quyền thương kính vị đó, không ai cấm mình hết. Nhưng mà phải luôn luôn nhớ rằng cái pháp môn Tứ Niệm Xứ là do Phật dạy, là phải lấy Phật làm gốc. Còn tất cả những cái kinh nghiệm riêng tư của đời sau thì cũng chỉ là kinh nghiệm riêng tư của đời sau.

Dẫu mình có thương quý cái vị thiền sư đó cách mấy, mình có thương kính cái truyền thống đó cách mấy, cái lý tưởng của truyền thống đó cách mấy, của cái dòng thiền đó cách mấy đi nữa, nhưng mà mình phải luôn luôn nhớ rằng đây là cái kinh nghiệm đời sau, đây là những dấu ấn cá nhân của vị thiền sư này thôi.

Mà đa phần những người Phật tử mà tôi quen bị cái bệnh rất là nặng, đó là chạy theo cái người mình thương, mình thích. Và đã là cái người mình thương, mình thích thì họ nói cái gì cũng đúng. Đây là cái bẫy nhất của phàm phu mình. Mà tôi thấy cái điều này rất là phổ biến trong số những người tôi quen, là họ chỉ chấp nhận một vị sư, một vị thầy bằng cái tình cảm trước, rồi trên cái nền tảng tình cảm ấy người ta mới để cho cái trí tuệ của người ta làm việc. Mà trong khi đó có những cái chuyện mà mình phải để trí tuệ lên hàng đầu, chứ mình không thể để cái tình cảm lên hàng đầu được.

Thí dụ như mình thấy cái kiểu của Ngài Pa-Auk, Ngài vui vẻ, cái cách mà Ngài sinh hoạt, cái cách mà Ngài ân cần với thiền sư, với những người học trò, đệ tử. Nhìn cái cách đó mình thích quá đi. Từ cái chỗ thích đó mình chấp nhận luôn mọi thứ ở Ngài. Cái điều này không có nên. Mà mình phải coi Ngài nói cái gì, Ngài dạy cái gì, chứ không phải là mình dựa vào cái chuyện mà Ngài cư xử ra sao, Ngài nói năng ra sao, Ngài cười ra sao, Ngài ăn uống ra sao. Cái đó không có phải. Nhớ cái này, cái này rất là quan trọng.

Cho nên là đa phần Phật tử mình là bị cái bệnh như tôi vừa nói, có nghĩa là mình để trí tuệ đằng sau, để cái tình cảm đi đằng trước. Mà trong cái đó là trong cuộc tu này chúng ta nhớ thân người khó được, Chánh Pháp khó gặp. Chúng ta không thể hoang phí cái cơ hội được mang thân người, hoang phí cái cơ hội được gặp Chánh Pháp, chỉ vì một cái mảnh tình cảm con con, rồi đi chấp nhận những cái hướng dẫn mà bản thân mình không lấy gì làm chắc chắn. Nhớ cái đó, cái đó là cái rất là quan trọng.

Cho nên ở đây là cái bài kinh tiếp theo là bài kinh 66 cũng có nội dung giống như vậy.

Kinh Các Vấn Đề Được Nói Đến

Bài kinh này có một nội dung rất là đặc biệt. Cái đoạn số 1 có nghĩa là đa phần chúng ta có một cái nhìn phiến diện, có cái nhìn một chiều. Trong cái ngôn ngữ và suy tư thường ngày của phàm phu chúng ta là thường có một cái kiểu suy tư phiến diện, một chiều.

Thì ở đây Đức Phật Ngài dạy rằng, trong Giáo Pháp của Ngài, có một cái đoạn Pāli rất là quan trọng:

“Này các Tỳ-kheo, Ta là người vibhajjavadi, tức là nói gì cũng qua phân tích, không phải ekamsavadi, tức là một chiều.”

Mình không có thể tưởng tượng cách đây 25 thế kỷ mà cái ý tưởng này đã có rồi: Ta là người vibhajjavadi, tức là nói gì cũng phải qua phân tích, chứ không phải là ekamsavadi, nói một chiều.

Thì cái đoạn số 1 Ngài nói rằng đa phần chúng sanh, cái đoạn đó khó hiểu cho nên cái đoạn đó không giải thích bà con không hiểu. Tức là đa phần chúng sanh trong đời này là sống bằng cái cách nói một chiều, cách nghĩ một chiều. Cho nên từ đó nó mới nảy sinh ra vô số vấn đề xung đột, mâu thuẫn, về văn hóa, tôn giáo, chính trị, xã hội, v.v... Rồi từ cá nhân với cá nhân, trong gia đình, rồi trong đoàn thể, trong một cái tập thể, ngoài xã hội, rồi thì quốc gia với quốc gia, tất cả là đều khởi đi từ cái chuyện là chúng ta luôn luôn suy nghĩ một chiều, và phát biểu một chiều.

Nhớ cái này quan trọng lắm. Tất cả mọi vấn đề của thế giới nó hoàn toàn có thể được giải quyết khi mà đôi bên ngồi lại với nhau, tìm ra một cái tiếng nói đồng thuận. Còn không thì anh nói hướng của anh, mà tôi không nói hướng của anh thì đời đời chúng ta không thể nào gặp nhau, mà cứ như vậy mâu thuẫn và

Xung đột đời đời không thể được giải quyết!

Cho nên ở đây Đức Phật Ngài dạy rằng, để trả lời một câu hỏi thì có nhiều cách chứ không phải chỉ có một cách. Ở đây Ngài đưa ra bốn cách để trả lời một câu hỏi:

Một, cách thứ nhất là có những câu hỏi mà mình phải trả lời yes hay no, trả lời một cách dứt khoát: có hay là không, trắng hay là đen, phải hay là không phải. Phải trả lời rõ ràng, dứt khoát.

Hai, có những câu hỏi mình phải trả lời bằng cách là mình phân tích.

Ba, có những câu hỏi là mình phải trả lời bằng cách mình hỏi ngược lại.

Bốn, có những câu hỏi mình không nhất thiết phải trả lời, mà mình chỉ để nó qua một bên.

Thì Ngài nói rằng trong cái đối thoại giữa người với người phải luôn luôn nhớ cái này. Tức là vì chúng ta không phải là người phiến diện, cho nên đời sống này là gì? Đời sống này là cái chỗ gặp nhau của những câu hỏi và những lời đáp. Các vị nghĩ coi có đúng không? Trong cái quan hệ giữa người với người, nói cho cùng, nó chính là một chuỗi dài của những câu hỏi và những lời đáp.

Thì ở đây Ngài mới nói rằng có bốn cách để trả lời một câu hỏi.

Cái cách một là trả lời dứt khoát, rõ ràng, nó làm sao nói thẳng nó như vậy, không có quanh co, khuất lấp.

Cái cách trả lời thứ hai là mình phải phân tích vấn đề ra. Thí dụ như có người hỏi Đức Phật vậy chứ có phải là hành thiện thì mình sẽ chắc chắn là được sanh thiên hay không? Thì Đức Phật Ngài trả lời là chưa chắc như vậy. Bởi vì có những người họ hành thiện với cái lòng cầu giải thoát, có người hành thiện là với cái lòng cầu được cái quả nhân thiên, rồi có những người hành thiện mà lại có một cái nếp sinh hoạt không hợp lý, không có thông minh, đời sống của họ chưa chắc được an lạc.

Ngài nói một cái đời sống nó phải có vật và có tâm, có ta và có người. Chứ một đời sống không thể nói rằng: tôi làm thiện là tôi chắc chắn được an lạc. Thì cái đó chưa chắc. Mà trong cái đời sống của mình, tôi là người bố thí, tôi là người trì giới, tôi là người thiên định, trúng! Nhưng mà trong đời sống tôi phải có những sắp xếp sinh hoạt hợp lý tôi mới được vui chứ. Nhớ nha.

Cho nên Đức Phật trong những trường hợp, trong những câu hỏi như vậy là Ngài luôn luôn trả lời bằng cách phân tích, chứ Ngài không có trả lời cái kiểu một chiều phiến diện. Chỉ cần Ngài nói: “À, ta luôn chủ trương là làm thiện là chắc chắn được vui.” Ngài không có nói như vậy, bởi vì làm thiện thì làm thiện, nhưng mà còn bao nhiêu kiểu sống sinh hoạt.

Như là Ngài Ca-diếp Ngài nói:

“Bạch Thế Tôn, con thấy rằng để sống thiện không phải là chuyện dễ. Hiếm nạn chính là đời sống Phạm hạnh, sống thiện không phải là chuyện dễ dàng.”

Đức Phật Ngài xác nhận:

“Đúng như vậy, này Ca-diếp, chính Như Lai cũng thấy như vậy. Sống thiện không phải là chuyện dễ.”

Chính Ngài cũng nhìn nhận chuyện đó mà! Cho nên đó là có bốn cách trả lời một câu hỏi. Một là trả lời một cách dứt khoát. Hai là trả lời bằng cách phân tích. Thứ ba, trả lời bằng cách là hỏi ngược lại. Và thứ tư là có những câu hỏi mà mình để nó qua một bên. Cái cách mà để nó qua một bên cũng là một cách trả lời.

Chẳng hạn như anh đó hát karaoke cho bạn anh nghe. Anh hát một lèo ba bốn bản. Anh hát xong rồi, hai người trời khuya rồi mới chia tay đi về. Thì lúc anh dắt xe ra cửa, anh nói: “Tôi hát ai cũng khen tôi hát hay hết đó, mà anh thì không nghe anh nói ý kiến gì hết, chỉ nghe anh ngáp thôi, tôi thấy anh ngáp.” Thì anh nói: “Ngáp cũng là một cách cho ý kiến.”

Thì ở đây cũng vậy, có bốn cách trả lời một câu hỏi. Cái cách thứ nhất là trả lời dứt khoát yes hay no, có hay không, phải hay không phải. Cách thứ hai là trả lời bằng cách là phân tích. Cách thứ ba là hỏi ngược lại.

Thí dụ như mình hỏi: vậy chứ tôi làm vậy có phiền anh không? Thì mình đi hỏi ngược lại: nếu tôi làm như vậy, anh có phiền không? Thí dụ như vậy, đó là một cách hỏi ngược lại.

Và cái thứ tư đó là có những câu hỏi mà mình im lặng để nó qua một bên. Thì đối phương họ hiểu rằng cái câu trả lời không cần thiết, hoặc là cái câu hỏi đó là câu hỏi tào lao!

Đây là những cái trường hợp mà quý vị thấy hình như không có cái liên hệ tới pháp môn tu hành, nhưng mà không phải như vậy. Pháp môn tu hành nằm ngay chỗ này, có

nghĩa là đời sống này của mình không nên cực đoan. Khi đời sống không cực đoan, suy nghĩ không cực đoan thì trong cuộc tu, chúng ta cũng không có cực đoan!

Cái nội dung bài kinh là như vậy. Từ ở trên xuống dưới, nguyên cái bài kinh này, cả cái bài kinh này có một nội dung là làm sao biết đặt câu hỏi thông minh, và làm sao trả lời một câu hỏi thông minh. Nhờ vậy chúng ta có được một cuộc đối thoại thông minh.

Đời sống này là bao gồm những cuộc đối thoại. Nếu chúng ta biết lắng nghe, biết đặt câu hỏi và biết trả lời một cách thông minh, thì chắc chắn rằng chúng ta đã có một đời sống thông minh. Đó là nội dung bài kinh.

Tôi nhắc lại, toàn bộ đời sống của chúng ta nó là một chuỗi dài của những cuộc đối thoại. Bởi vì có ai trên đời này mà sống một mình đâu quý vị, không có! Không có ai trên đời sống một mình hết. Cho nên đời sống này đó là một chuỗi dài của những cuộc đối thoại, của những cái lần qua lại với thiên hạ.

Và chính vì đời sống này là những cuộc đối thoại, là những lần qua lại với thiên hạ, cho nên chúng ta phải biết lắng nghe một cách thông minh, phải biết đặt câu hỏi một cách thông minh, và phải

Biết trả lời một cách thông minh, thì như vậy chúng ta có được một đời sống thông minh.

Và như ở trong Sutta Nipāta, Đức Phật Ngài dạy rằng là: đời sống thông minh là đời sống tối thượng. Dẫu giàu hay nghèo, nhưng mà đời sống có trí tuệ là đời sống tối thượng.

Một đời sống mà biết lắng nghe, biết hỏi và biết trả lời một cách thông minh. Các vị tưởng tượng đi, đó là vợ, chồng của mình, là bạn bè của mình, là cha mẹ, là anh em của mình, là người sống chung với mình, là người thường làm việc với mình, thường

xuyên gặp gỡ mình, mà họ có được ba cái này, các vị nghĩ coi, các vị nghĩ còn cái gì hơn nữa?

Họ có khả năng lắng nghe một cách thông minh, hỏi một cách thông minh, và trả lời một cách thông minh, thì tôi không biết các vị còn trông đợi gì ở người đó nữa! Chứ riêng tôi, thì tôi chỉ thầm mong đời này của tôi, tôi được ở gần cái người như vậy thôi: biết lắng nghe một cách thông minh, biết hỏi một cách thông minh và biết trả lời một cách thông minh.

Thông minh đây có nghĩa là trả lời đúng vấn đề, và trả lời sẽ không làm cho tôi phiền. Trả lời như thế nào làm cho tôi được thỏa mãn.

Đó là nội dung bài kinh.